

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH L ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST  
Ngày: 23-02-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH L ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Minh Thọ

Ông Nguyễn Minh Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh L Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh L Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường tổ dân phố 16, Phường 4, thành phố Đà Lạt, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Ngọc L**; tên gọi khác: LGB.

Sinh ngày: 05/3/1983, tại: L Đồng.

Nơi cư trú: G Khu quy hoạch S, Phường T, thành phố Đà Lạt, tỉnh L Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do

Con ông: Vũ Thanh H; Con bà: Đinh Thị Thu L1

Có vợ là: Hồ Thị Kim T, sinh năm: 1986 (đã ly hôn).

Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 07/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** anh Vàng Văn Q.

Địa chỉ: Bản EN, xã MT, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt

**- Người chứng kiến:** ông Lê Quốc H1.

Địa chỉ: Tổ M, phường R, thành phố Đà Lạt, tỉnh L Đồng. Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Ngọc L sử dụng Heroin từ năm 2012 đến nay. Vào lúc 15 giờ ngày 06/8/2022, L đi bộ xuống khu vực chợ Nam Ban, L Hà gặp và nhờ một người chạy xe thồ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua giúp 1.000.000 đồng được 11 tép heroin dán trên 02 băng keo đen. Sau khi có heroin, L sử dụng hết 01 tép, 10 tép còn lại L cất trong người rồi đi về nhà ở G khu quy hoạch S, Phường R, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng cất giấu để sử dụng dần. Đến 06 giờ, ngày 07/8/2022, L sử dụng xe máy hiệu Exciter BKS: 49-B2-12766 mang theo 10 tép heroin đã mua trước đó đi đến khu vực đường vào khu du lịch Dinh III, Phường 4, Đà Lạt thì bị Công an Phường 4 kiểm tra hành chính, phát hiện trong cặp quần bên phải quần L đang mặc có 10 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu được dán vào 02 miếng băng keo màu đen, L khai nhận đó là 10 tép heroin của L cất giấu để sử dụng dần. Công an Phường 4 đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số: 894/KL-KTHS ngày 11/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu cục bột đựng trong 10 đoạn ống hút được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,7368 gam.

Heroin là chất ma túy, nằm trong Danh mục I, STT: 09 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng thu giữ được gồm:

- 10 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu được dán vào 02 miếng băng keo màu đen (được niêm phong để gửi giám định).
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo.
- 01 xe máy hiệu Exciter BKS: 49-B2-12766.
- 01 CCCD mang tên Vũ Ngọc L.
- 01 xe máy hiệu Ferroli màu nâu đỏ, BKS: 36m7-7279.
- 01 Điện thoại di động cảm ứng màu đen xanh (BL: 45).

Đối với 01 xe máy hiệu Exciter, BKS: 49-B2-12766, 01 xe máy hiệu Ferroli màu nâu đỏ, BKS: 36m7-7279 xét thấy, việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên ngày 24/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại xe máy trên cho các chủ sở hữu Vũ Ngọc L và Vàng Văn Q theo đúng quy định.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSĐL-LĐ ngày 11/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Vũ Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản Cáo trạng, thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: 06/8/2022, L mua được 11 tép heroin dán trên 02 băng keo đen. Sau khi có heroin, L sử dụng hết 01 tép, 10 tép còn lại L cất trong người rồi đi về nhà cất giấu để sử dụng dần. Đến 06 giờ, ngày 07/8/2022, L mang theo 10 tép heroin đã mua trước đó đi đến khu vực đường vào khu du lịch Dinh III, Phường R, Đà Lạt để tìm địa điểm sử dụng thì bị Công an Phường R, thành phố Đà Lạt phát hiện, bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 894/KL-KTHS ngày 11/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu cục bột đựng trong 10 đoạn ống hút được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,7368 gam.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy đang được điều trị nên nhận thức được tác hại của ma túy là rất nguy hiểm đến sức khỏe và tinh thần của người sử dụng, đồng thời nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép ma túy là thể hiện ý thức xem thường pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị

cáo nhằm tác dụng răn đe giáo dục và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vũ Ngọc L thành khẩn khai báo, có bố là người được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì, hạng Ba thể hiện có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Trong vụ án này có người lái xe thô là người giúp L mua ma túy, tuy nhiên L không biết gì về nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ để xử lý.

Sau khi bắt giữ bị cáo L, Cơ quan công an còn phát hiện Cao Việt T1, Vàng Văn Q đang ở gần hiện trường, Cơ quan công an đã mời T1, Q về trụ sở làm việc, cả hai khai nhận đến khu vực Dinh III để gặp L mua ma túy nhưng cả hai chưa gặp được L thì bị Cơ quan công an mời về làm việc. Cao Việt T1 cũng khai nhận đã từng mua ma túy của Vũ Ngọc L. Tuy nhiên quá trình điều tra không chứng minh được L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 Căn cước công dân mang tên Vũ Ngọc L; 01 điện thoại di động hiệu Oppo là giấy tờ, tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ điện thoại để đảm bảo thi hành án.

- 01 Điện thoại di động cảm ứng màu đen xanh là tài sản của anh Vàng Văn Q nên tuyên trả lại.

Các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo Vũ Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: bị cáo Vũ Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2022.

Về xử lý vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/01/2023:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 894/2022/0PC09. Mặt trước phong bì ghi: vụ Vũ Ngọc L – 1983; HKTT:G28 KQH An Sơn, Phường 4, thành phố Đà Lạt. QĐTC: 386/QĐ-ĐCSMT 08/8/2022. Bao gói. Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Võ Như Th; Lại Thanh Anh T2; Ngô Văn Nh; đóng dấu niêm phong tròn, đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 phong bì niêm phong số 894/2022/0PC09. Mặt trước phong bì ghi: vụ Vũ Ngọc L – 1983; HKTT:G khu quy hoạch S, Phường R, thành phố Đà Lạt. QĐTC: 386/QĐ-ĐCSMT 08/8/2022. Mẫu hoàn 0,5024(g). Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Võ Như Th; Lại Thanh Anh T2; Ngô Văn Nh; đóng dấu niêm phong tròn, đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc L: 01 Căn cước công dân mang tên Vũ Ngọc L; 01 điện thoại di động hiệu Oppo bên trong có chứa sim số 0941669441 và 0947974041 nhưng tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Vàng Văn Q: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng màu đen xanh, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0325602693 (không kiểm tra chất lượng).

Về án phí: buộc bị cáo Vũ Ngọc L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.Đà Lạt;
- CQ CSĐT Công an Tp.Đà Lạt;
- CQ THAHS Công an Tp.Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp.Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương Lý**

